

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày 15 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc và bà Nguyễn Thị Ngọc Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Văn Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Thanh P (tên gọi khác: không), sinh ngày 10/11/1976, trú tại: Thôn Ấ, xã Ấ, thị xã Ô, thành phố Hà Nội, nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh B (đã chết) và con bà Phan Thị D, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 và có 3 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2011). Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

- Ngày 29/11/1995, bị Tòa án nhân dân thị xã Ô, tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (đã xóa án tích).

- Ngày 13/3/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 13/01/2014 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2019 đến nay (có mặt)

- Những người bị hại bao gồm:

1. Bà Đào Thị H, sinh năm 1948; trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1936; trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

4. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1968; trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

5. Ông Lê Xuân Q, sinh năm 1988; trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1960 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông Tuyền: Cụ Nguyễn Đức L, sinh năm 1933 (là bố ông Nguyễn Đức T), bà Kim Thị L, sinh năm 1964 (là vợ ông Nguyễn Đức T); chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984 (là con ông Nguyễn Đức T); anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1987 (là con ông Nguyễn Đức T); anh Nguyễn Đức I, sinh năm 1990 (là con ông Tuyền).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1987 (là con ông Nguyễn Đức T); trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1962 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị I: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1959 (là chồng Nguyễn Thị I); chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1983 (là con bà Nguyễn Thị I); anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (là con bà Nguyễn Thị I); anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989 (là con bà Nguyễn Thị I).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Trung S, sinh năm 1953; trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019. (Có mặt)

8. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ: Bà Đào Thị H, sinh năm 1956 (là mẹ anh Nguyễn Văn Đ); trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 (là chú anh Nguyễn Văn Đ); trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019 (Có mặt)

9. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị L: Ông Nguyễn Như H, sinh năm 1949 (là chồng bà Nguyễn Thị L); chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 (là con bà Nguyễn Thị L); chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1979 (là con bà Nguyễn Thị L); anh Nguyễn Như Q, sinh năm 1981 (là con bà Nguyễn Thị L); anh Nguyễn Như Đ, sinh năm 1984 (là con bà Nguyễn Thị L).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Như Q, sinh năm 1981 (là con bà Nguyễn Thị L); trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019 (Có mặt)

10. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1946 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị C: Cụ Kim Thị Nhòa, sinh năm 1917 (là mẹ bà Nguyễn Thị C); ông Đào Duy N, sinh năm 1947 (là chồng bà Nguyễn Thị C); chị Đào Thị P, sinh năm 1976 (là con bà Nguyễn Thị C); chị Đào Thị Ô, sinh năm 1979 (là con bà Nguyễn Thị C); chị Đào Thị Ơ, sinh năm 1981 (là con bà Nguyễn Thị C); chị Đào Thị Ư, sinh năm 1984 (là con bà Nguyễn Thị C); anh Đào Duy M, sinh năm 1986 (là con bà Nguyễn Thị C); chị Đào Thị L, sinh năm 1990 (là con bà Nguyễn Thị C).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Đào Duy M, sinh năm 1986 (là con bà Nguyễn Thị C); trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019. (có mặt)

11. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1978 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của Ông Nguyễn Văn K: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1949 (là bố anh Nguyễn Văn K); bà Đào Thị C, sinh năm 1950 (là mẹ anh Nguyễn Văn K); chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (là vợ anh Nguyễn Văn K); cháu Nguyễn Đức C, sinh năm 2003 (là con anh Nguyễn Văn K); cháu Nguyễn Thị Ngân G, sinh năm 2005 (là con anh Nguyễn Văn K).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1980 (là em trai ông Nguyễn Văn K); trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019 (Có mặt)

12. Cụ Nguyễn Thị O, sinh năm 1933 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của cụ Nguyễn Thị O: Bà Nguyễn Thị Ư, sinh năm 1959 (con cụ Nguyễn Thị O), bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 (con cụ Nguyễn Thị O); ông Nguyễn Như T, sinh năm 1962 (con cụ Nguyễn Thị O); ông Nguyễn Như K, sinh năm 1965 (con cụ Nguyễn Thị O); Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1972 (con cụ Nguyễn Thị O); ông Nguyễn Như D, sinh năm 1973 (con cụ Nguyễn Thị O); ông Nguyễn Như Ê, sinh năm 1976 (con cụ Nguyễn Thị O); Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1978 (con cụ Nguyễn Thị O)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 (là con cụ Nguyễn Thị O); trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019 (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Lê Thị M, sinh năm 1991; trú tại: thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

3. Ông Ngô Văn V, sinh năm 1991; trú tại: thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phanh Thanh P là lái xe khách theo hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) G, trụ sở tại thành phố P, tỉnh Điện Biên, nhiệm vụ của Phan Thanh P là điều khiển xe chở khách theo chỉ đạo của Công ty TNHH G và hưởng lương tháng. Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 26/3/2019, Phan Thanh P điều khiển xe ô tô khách giường nằm BKS: 27B – 003.43 của Công ty TNHH G tỉnh Điện Biên xuất phát tại bến xe thành phố P, tỉnh Điện Biên. Khi xuất phát trên xe có các anh Phạm Văn T, ở tổ 11, phường E, thành phố P, tỉnh Điện Biên; anh Ngô Văn V, ở thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; anh Nguyễn Văn Á, ở khu 16, thị trấn S, huyện A, tỉnh P Thọ; anh Lê Trọng T, ở xã Đ, huyện P, tỉnh Điện Biên đều là phụ xe và 04 người khách. Theo lịch trình, xe đi từ bến xe thành phố P, tỉnh Điện Biên theo Quốc lộ 6 qua các tỉnh Sơn La, Hòa Bình rồi qua cầu R sang tỉnh P Thọ, qua thành phố H theo Quốc lộ 2A về tỉnh Vĩnh Phúc và đi theo tỉnh lộ 305 về bến xe I ở thị trấn I, huyện I, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi xuất phát, P lái xe đi được khoảng từ 04 đến 05 km thì P đổi lái cho anh V và anh V tiếp tục điều khiển xe ô tô theo hướng đi về tỉnh Vĩnh Phúc; đi được khoảng 40km thì anh V dừng xe đổi lái cho anh T để anh V xuống thu tiền khách. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì anh T lái xe vào quán cơm ven đường Quốc lộ 6 để nghỉ, ăn cơm. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong thì anh T lại đổi lái để P tiếp tục điều khiển xe ô tô đi theo lịch trình về Vĩnh Phúc và trên đường về P đã đón thêm được khoảng 08 đến 09 người khách nữa. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 27/3/2019, P điều khiển xe ô tô đi theo Quốc lộ 2A về đến cây xăng A1 thuộc xã A1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do

trên xe có khách về xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nên P điều khiển xe ô tô rẽ phải đi theo đường tránh X và đi khoảng 01 km thì P điều khiển xe rẽ phải đi theo Quốc lộ 2C và rẽ vào đường nhánh Quốc lộ 2C về xã T, huyện Y để trả khách.

Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe ô tô đi đến ngã tư đường liên thôn giao cắt với đường nhánh Quốc lộ 2C thuộc thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Lúc này P điều khiển xe ô tô đi với tốc độ 77km/h, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến gần ngã tư nên khi còn cách ngã tư khoảng 40m thì P phát hiện thấy đoàn người đi đưa tang ở ngã tư. P đã phanh xe nhưng xe không dừng được ngay nên đã đâm vào đoàn người đang đưa tang ông Nguyễn Như R, sinh năm 1956 ở xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông gây ra: Đã làm 07 người chết bao gồm: bà Nguyễn Thị I; ông Nguyễn Đức T; anh Nguyễn Văn Đ; bà Nguyễn Thị L; bà Nguyễn Thị C; anh Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị O. Đã làm 05 người bị thương phải đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện, gồm: bà Đào Thị H; bà Nguyễn Thị T; bà Trần Thị T; bà Nguyễn Thị M và anh Lê Xuân Q.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, tử thi và tiến hành điều tra theo quy định.

* Kết quả giám định pháp y:

1. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi Nguyễn Thị I số: 652/TT ngày 18/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Các kết quả chính: Trên tử thi Nguyễn Thị I có các vết mài trượt, xây sát da, rách da, tụ máu rải rác toàn bộ cơ thể. Vỡ dập phức tạp xương hộp sọ. Nhu mô não dập nát, thoát ra ngoài.

2. Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị I: Chấn thương sọ não trên người bị đa chấn thương.”

2. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi Nguyễn Đức T số 653/TT ngày 18/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Các kết quả chính: Trên tử thi Nguyễn Đức T có các vết mài trượt, xây sát, rách da tụ máu rải rác toàn bộ cơ thể, chủ yếu tập trung vào vùng đầu, mặt, cổ. Hai nhãn cầu dập vỡ. Xương hàm mặt vỡ, gãy toàn bộ. Xương hộp sọ vỡ nhiều mảnh. Nhu mô não dập nát thoát ra ngoài.

2. Nguyên nhân chết của Nguyễn Đức T: Chấn thương sọ não, trên người bị đa chấn thương.”

3. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi Nguyễn Văn Đ số 654/TT ngày 18/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Các kết quả chính: Trên tử thi Nguyễn Văn Đ có các xây sát, rách da tụ máu rải rác vùng mặt, tay chân. Gãy hở phức tạp 1/3 dưới hai xương cẳng chân. Khung chậu mất vững, giập vỡ tình hoàn hai bên. Giập nát trực tràng.

2. Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn Đ: Đa chấn thương.”

4. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi Nguyễn Thị L số 45/TT ngày 17/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Dấu hiệu qua giám định: Nhiều vết xây sát da và bầm tím, ít vết thương rách da cơ. Chấn thương sọ não nặng. Chấn thương hàm mặt.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng không hồi phục.”

5. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi Nguyễn Thị C số 47/TT ngày 17/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Dấu hiệu qua giám định: Nhiều vết xây sát da và rách da cơ, ít đám bầm tím. Chấn thương sọ não nặng.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng không hồi phục.”

6. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi Nguyễn Đức K số 46/TT ngày 17/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Dấu hiệu qua giám định: Nhiều vết xây sát da và rách da cơ. Chấn thương sọ não nặng. Chấn thương ngực kín.

2. Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương không hồi phục.”

7. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi Nguyễn Thị O số 44/TT ngày 17/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“ 1. Dấu hiệu qua giám định: Nhiều vết xây sát da và nhiều vết thương rách da cơ. Chấn thương sọ não nặng, dập vỡ khối xương sọ bên phải. Chấn thương ngực bụng, gãy nhiều xương sườn và xương ức, dập vỡ các phủ tạng trong ổ bụng. Chấn thương chi: Đứt rời cánh cẳng tay phải, gãy xương hai chi dưới.

2. Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương không hồi phục.”

* Kết quả giám định khác:

1/Giám định chất màu đen bám dính trên bề mặt vết phanh để lại hiện trường:

Tại Kết luận giám định số 513/KLGD ngày 28/3/2019 của Phòng PC09 – Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Chất màu đen bám dính trên bề mặt vết phanh ở mặt đường tại vị trí số 7 ở sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ ký hiệu A1 gửi giám định có thành phần của cao su, không xác định được cùng loại với mẫu cao su thu trên 4 bánh lốp (phía trước bên phải, phía trước bên trái, phía sau bên phải, phía sau bên trái) của ô tô BKS: 27B – 003.43 gửi làm mẫu sao sánh do lượng mẫu ít, lẫn tạp chất.”

2/ Giám định nồng độ cồn và ma túy: Ngay sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc và thu giữ mẫu máu, mẫu nước tiểu của lái xe, lái phụ và 2 phụ xe là Phan Thanh P, Ngô Văn V, Lê Trọng T và Nguyễn Văn A phục vụ Công tác giám định ma túy, nồng độ cồn.

a. Đối với lái xe:

+ Tại bản Kết luận giám định số 513/KLGD ngày 28/3/2019 của Phòng PC09 – Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Không phát hiện thấy có cồn (Ethanol) trong mẫu máu ghi thu của Phan Thanh P, sinh năm 1976, ở Á – Ô – Hà Nội gửi giám định”;

+ Tại bản Kết luận giám định số 515/KLGD ngày 28/3/2019 của Phòng PC09 – Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Trong mẫu máu và mẫu nước tiểu ghi thu của Phan Thanh P, sinh năm 1976, ở Á – Ô – Hà Nội gửi giám định có Codeine và Terpin. Codeine là chất ma túy nằm ở STT 93, danh mục II: Các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, Nghị định 73/2018/NĐ/-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Terpin và Codeine là hai chất thường được tìm thấy cùng nhau trong một số sản phẩm là thuốc chữa bệnh bán trên thị trường (thuốc trị ho)”.

Tại Cơ quan điều tra P khai không sử dụng rượu, bia, chất kích thích, ma túy trong khi lái xe nhưng thường ngậm thuốc ho, Cơ quan điều tra đã thu giữ số thuốc ho do P khai đã sử dụng còn lại trên xe và tiến hành trưng cầu giám định để xác định có thành phần chất Codeine và Terpin như trong bản Kết luận giám định số 515 ngày 28/3/2019 của Phòng PC09 hay không.

Tại bản Kết luận giám định số 570/KLGD ngày 06/4/2019 của Phòng PC09 – Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định: “Tìm thấy Codeine và Terpin trong 10 viên dạng viên nhộng màu xanh trắng có trong mẫu ký hiệu M1 gửi giám định.

Codeine là chất ma túy nằm ở STT 93, danh mục II: Các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu, điều tra tội phạm

hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, Nghị định 73/2018/NĐ/-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Không phát hiện thành phần chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Codeine, Methamphetamin, MDMA, Ketamine, THC) trong các viên thuốc còn lại có trong mẫu ký hiệu M1 gửi giám định”.

Tại bản Kết luận giám định số 565/KLGĐ ngày 06/4/2019 của Phòng PC09 – Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Không phát hiện thành phần chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Codeine, Methamphetamin, MDMA, Ketamine, THC) trong các mẫu ký hiệu M2, M3 và M4 gửi giám định”.

b. Đối với lái phụ và 2 phụ xe: Tại các Kết luận giám định đối với mẫu nước tiểu, mẫu máu của Ngô Văn V, Lê Trọng T và Nguyễn Văn Â đều không phát hiện thấy có chấy ma túy và cùn.

3/ Giám định an toàn kỹ thuật xe ô tô BKS 27B-003.43:

Tại bản Kết luận giám định số 1665/C09-P2 ngày 08/4/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Trước khi xảy ra tai nạn, hệ thống lái, đèn, còi của xe ô tô đảm bảo an toàn kỹ thuật; hệ thống phanh không đảm bảo an toàn kỹ thuật do 01 bình chứa khí nén bị nứt thủng tại 02 vị trí làm rò khí.”

4/ Giám định, trích xuất dữ liệu thiết bị giám sát hành trình trên xe ô tô BKS 27B-003.43:

Tại bản Kết luận giám định số 1658/C09-P6 ngày 17/4/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã trích xuất dữ liệu tốc độ xe ô tô BKS 27B-003.43 theo từng giây, xác định tại thời điểm ngay trước khi xảy ra việc xe ô tô đâm vào đoàn người đi đưa tang thì xe ô tô BKS 27B-003.43 đi với tốc độ 77km/h.

5/Giám định, trích xuất dữ liệu video hình ảnh lưu trong USB thu từ camera ở khu vực hiện trường:

Tại bản Kết luận giám định số 560/KLGĐ ngày 06/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã chụp được 09 ảnh diễn biến liên quan đến vụ tai nạn giao thông (hình ảnh xe ô tô BKS 27B - 003.43 lao vào đoàn người đưa tang) và sao lưu tệp tin video sang đĩa DVD .

6/Giám định ADN:

Tại bản Kết luận giám định số 3096/C09-TT3 ngày 04/7/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“1. Mẫu ghi mô cơ màu nâu đỏ thu tại chấn bùn phía trước của xe ô tô khách BKS 27B-003.43 là tổ chức cơ thể của tử thi Nguyễn Thị O (SN: 1933).

2. Mẫu màu nâu đỏ ghi bám dính ở bóng hơi bên trái và mặt lẫn bánh sau bên trái của xe ô tô khách BKS 27B-00343 là máu của tử thi Nguyễn Thị O (SN: 1933).

3. Mẫu màu nâu đỏ ghi bám dính trên kính chắn gió phải trước của xe ô tô khách BKS 27B-003.43 là máu của tử thi Nguyễn Đức T.”

7/ Giám định xác định tổn hại về sức khỏe:

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định để xác định tình trạng thương tích đối với 05 người bị thương bao gồm: Bà Đào Thị H, bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị T, bà Nguyễn Thị M và anh Lê Xuân Q. Kết quả:

- Đối với bà Đào Thị H, bà Nguyễn Thị T, bà Trần Thị T và bà Nguyễn Thị M đã từ chối không đi giám định và có đơn xin tự chịu trách nhiệm về thương tích của mình.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 260/TgT ngày 25/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận về thương tích của anh Lê Xuân Q, SN 1988 ở thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Lỗ khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh bên phải, đáy phập phồng kích thước lớn + Tụ máu dưới màng cứng + Chảy máu dưới nhện + Gãy 1/3 dưới xương cánh tay phải (còn phương tiện kết hợp xương) + Gãy cung tiếp gò má phải + Gãy xương sườn V- VI bên phải + Ít vết sẹo mổ kích thước lớn (Sẹo mổ vùng thái dương đỉnh chằm bên phải, sẹo mổ mặt ngoài cánh tay phải) + Sẹo vết thương phần mềm vùng chằm sau bên trái + Vỡ cánh lớn xương bướm phải (sau điều trị đã ổn định). Xếp: 80%.

- Vỡ cũ xương bả vai bên phải chúng tôi không đủ căn cứ để xếp tỷ lệ phần trăm thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y- Pháy y tâm thần xếp 80% (Tám mươi phần trăm), theo nguyên tắc cộng lùi.”

* Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Công ty TNHH G, tỉnh Điện Biên xác định:

- Công ty TNHH G được Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở KH và đầu tư tỉnh Điện Biên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 18/11/2016 và có trụ sở chính tại số nhà 518, TDP số 21 –

phường M – thành phố P - tỉnh Điện Biên do bà Nguyễn Thái H, sinh năm 1974 ở tại địa chỉ của Công ty làm Giám đốc và anh Đặng Quang H cũng ở tại Công ty là cổ đông tham gia góp vốn.

- Ngày 23/9/2015, Công ty TNHH G được Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên cấp Giấy phép Kinh doanh vận tải bằng ô tô số 39/GPKD với các hình thức kinh doanh vận tải tuyến cố định, xe taxi, xe hợp đồng và vận tải hàng hóa thông thường. Ngày 18/4/2018, Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên có Thông báo kết quả đăng ký khai thác tuyến vận tải khách cố định số 721 đối với tuyến vận tải khách cố định của Công ty TNHH G là Bến xe thành phố P – Bến xe I, tỉnh Vĩnh Phúc và ngược lại với chiều dài 550km theo hành trình: Bến xe thành phố P - QL279 - O - QL6 - Hòa Bình - U - Cầu R - N - QL32C - QL2 - B1 - ĐT305 - ĐT307 - Bến xe I.

- Ngày 01/2/2019 Công ty TNHH G đã ký Hợp đồng thuê việc số 25 với Phan Thanh P trong thời hạn 03 tháng. Ngoài ra Công ty cũng đã ký kết hợp đồng lao động với lái xe Ngô Văn V, lái xe Phạm Văn T và phụ xe Nguyễn Văn A.

- Xe ô tô BKS: 27B – 003.43 đã được Công ty TNHH G kiểm định tại Trung tâm kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông cơ giới của Sở GT VT tỉnh Điện Biên ngày 7/12/2018 và có hiệu lực đến hết ngày 06/6/2019.

* Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc để xác định loại đường, tốc độ cho phép, các loại biển báo phải cấm tại đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông, kết quả:

- Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông có vai trò tương đương với tuyến đường huyện từ xã A1 đi thị trấn Y. Đoạn từ ngã tư xảy ra vụ tai nạn giao thông đi thị trấn Y do UBND huyện Y quản lý, còn đoạn từ A1 đi xã T (ngã tư xảy ra vụ tai nạn giao thông) do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc quản lý.

- Tốc độ tối đa cho phép đối với xe ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt) là 70km/h.

- Căn cứ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41/2016/BGTVT thì theo hướng từ A1 đi thị trấn Y (khu vực xảy ra vụ tai nạn giao thông) quy định được cấm các biển báo hiệu đường bộ sau: Biển báo đi chậm (Biển W.245a), biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (Biển W.207a); Biển chỉ hướng đường (Biển L.414b). Trên thực tế trước vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông có cấm đầy đủ các biển báo hiệu đường bộ trên. Ngoài ra còn có vạch sơn phân làn đường, các cụm sơn, gờ giảm tốc đáp ứng theo QCVN

41/2016/BGTVT. Hệ thống biển báo hiệu đường bộ, sơn vạch kẻ đường nêu trên được thi công vào khoảng tháng 7/2017.

* Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Trung tâm kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông cơ giới tỉnh Điện Biên xác định:

- Ngày 07/12/2018 trung tâm tiếp nhận làm thủ tục kiểm định xe ô tô BKS 27B-003.43. Trung tâm thực hiện kiểm định đúng quy trình quy định tại Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Hướng dẫn số 5405/ĐKVN-VAR ngày 24/12/2015 của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Xe ô tô BKS 27B-003.43 được kiểm tra đúng quy trình kiểm định, đạt tiêu chuẩn và được cấp Giấy Chứng nhận và tem kiểm định ATK&BVMT theo quy định hiện hành, có hiệu lực đến hết ngày 06/6/2019.

* Kết quả điều tra còn xác định:

- Tại cơ quan điều tra, các lời khai ban đầu của Phan Thanh P khai, xe ô tô BKS 27B-003.43 khi P điều khiển thì vẫn đảm bảo an toàn kỹ thuật, không phát hiện gì nghi vấn. Tuy nhiên, đến ngày 22/4/2019, P khai là khi P dừng xe tại C1, Sơn La để ăn tối thì P phát hiện bình nén hơi phanh bánh sau bên lái bị rạn nứt khoảng 2-3 cm theo mỗi hàn cũ (đang có hiện tượng xì hơi ra), P có nói với V biết thì V nói là khi nào về đến I - Vĩnh Phúc thì đi làm lại vì trời tối không có ga ra nào mở cửa, P thấy lượng hơi vẫn đủ để đạp phanh ăn nên tiếp tục điều khiển xe ô tô.

- Anh Ngô Văn V khai: Quá trình anh V điều khiển xe, đi trên xe và ở các điểm dừng nghỉ, không phát hiện thấy xe có vấn đề gì không bình thường, không thấy P nói gì về việc bình nén hơi phanh bánh sau bị rò khí.

- Anh Phạm Văn T: Quá trình anh T điều khiển xe ô tô BKS 27B-003.43 trong các ngày 26/3/2019, 27/3/2019 không phát hiện vấn đề gì bất thường về hệ thống phanh của xe.

* Kết quả xác minh tại Gara ô tô D1 ở phường E1, thành phố P, tỉnh Điện Biên, ông Nguyễn Văn G1 là chủ ga ra cho biết: Lần gần nhất là ngày 12/3/2019, xe ô tô BKS 27B-003.43 có đến ga ra ô tô của ông Tuấn để sửa chữa: thay 02 lốp, chỉnh bao diêm bóng hơi, thay bu lông đòn tay.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với những người chết: Trong quá trình điều tra, đại diện Công ty TNHH G đã bồi thường cho gia đình những người chết (bà Nguyễn Thị I; ông Nguyễn Đức T; anh Nguyễn Văn Đ; bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị C; anh Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị O) mỗi gia đình số tiền là

160.000.000đ. Đại diện gia đình của những người bị chết đã nhận tiền và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với những người bị thương:

- Bà Đào Thị H đã được đại diện Công ty TNHH G bồi thường số tiền 1.100.000đ. Sau khi nhận tiền bà Hương không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Bà Nguyễn Thị T: Không yêu cầu bồi thường gì do chỉ bị thương nhẹ.

- Chị Trần Thị T đã được Công ty TNHH G bồi thường số tiền 47.000.000đ. Sau khi nhận tiền bà Thúy không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Bà Nguyễn Thị M đã được Công ty TNHH G bồi thường 5.500.000đ, bà Mận không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Anh Lê Xuân Q đã được Công ty TNHH G bồi thường số tiền 240.000.000đ. Sau khi nhận tiền anh Lê Xuân Q và gia đình không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Về xử lý vật chứng thu giữ:

a/ Tạm giữ đồ vật khi khám nghiệm hiện trường: Xe ô tô khách BKS 27B-00343 (kèm theo theo thiết bị hành trình của xe); Dầu vết màu nâu đỏ trên mặt đường tại các vị trí 3,4,5,6,12,14; Chất màu đen tại vị trí số 7; Ốp nhựa màu đen bạc tại vị trí số 4; Đền ô tô tại vị trí số 15; Giày dép tại vị trí số 13.

b/ Tạm giữ khi khám xe ô tô BKS 27B-003.43: Dầu vi vết thu tại vô lăng ô tô; Dầu vết mô cơ chất màu nâu đỏ thu tại chắn bùn phía trước; Dầu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí kính chắn gió phía trước bên phải; Dầu vết màu nâu đỏ thu tại vị trí bóng hơi bên trái và mặt lán bánh xe phía sau bên trái; Dầu vết cao su tại lốp bốn trục bánh xe.

c/ Tạm giữ của Phan Thanh P: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, loại đèn trắng, có số IMEI 1: 980027001364337 và IMEI 2: 980027001414835 (được niêm phong); 01 Giấy CMND số 111900277 mang tên Phan Thanh P.

d/ Tạm giữ của Ngô Văn V các giấy tờ xe, giấy phép lái xe: 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7295611 của ô tô BKS 27B-003.43; 01 giấy phép lái xe hạng E số 310156018836 mang tên Phan Thanh P; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BBOto 18-0018487 của xe ô tô BKS 27B-00343; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới số BBOto 18-0018487 của xe ô tô BKS 27B-003.43; 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô BKS 27B-003.43 của Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh huyện Điện Biên; 01 Lệnh vận chuyển xe ô tô BKS 27B-003.43 xuất bến 17h15' ngày 26/3/2019.

Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ: Ngày 23/10/2019 Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 25 trả lại cho ông Ngô Văn V (theo giấy ủy quyền ngày 21/10/2019 của Công ty TNHH G): Xe ô tô khách BKS 27B-00343 (kèm theo theo thiết bị hành trình xe); 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7295611 của ô tô BKS 27B-00343; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BBOto 18-0018487 của xe ô tô BKS 27B-00343; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới số BBOto 18- 0018487 của xe ô tô BKS 27B-00343; 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô BKS 27B-00343 của Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh huyện P.

Cáo trạng số: 62/CT-VKS-P1, ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phan Thanh P về tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với bị cáo Phan Thanh P giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thanh P phạm tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Thanh P từ 13 năm đến 14 năm tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xác nhận việc trả lại xe ô tô và các giấy tờ kèm theo cho chủ xe là hợp pháp; Tịch thu tiêu hủy một số vật chứng thu giữ liên quan đến việc thực hiện tội phạm vì không có giá trị sử dụng; Trả lại cho bị cáo Phan Thanh P điện thoại di động và giấy tờ mang tên bị cáo vì không liên quan đến việc thực hiện tội phạm.

Bị cáo Phan Thanh P có quan điểm hoàn toàn đồng ý với việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo về tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015; Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và điều kiện hoàn cảnh cụ thể của bị cáo để xử phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thanh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn... và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định: Phan Thanh P đã được Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp giấy phép lái xe ô tô hạng E. Phan Thanh P lái xe theo hợp đồng với Công ty TNHH G thuộc tỉnh Điện Biên. Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 26/3/2019, Phan Thanh P điều khiển xe ô tô khách giởng nằm, BKS: 27B – 003.43 của Công ty TNHH G xuất phát tại bến xe thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đi tỉnh Vĩnh Phúc. Xe chạy liên tục đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/3/2019 thì P điều khiển xe ô tô đi đến ngã tư đường liên thôn giao cắt với đường nhánh Quốc lộ 2C thuộc thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, P điều khiển xe ô tô đi với tốc độ 77km/h. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến gần ngã tư nên khi còn cách ngã tư khoảng 40m thì P phát hiện thấy đoàn người đi đưa tang ở ngã tư, Phan Thanh P đã phanh xe nhưng xe không dừng được ngay nên đã đâm vào đoàn người đang đưa tang ông Nguyễn Như R, sinh năm 1956 ở xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông do Phan Thanh P gây ra làm 07 người bị chết (bao gồm: bà Nguyễn Thị I; ông Nguyễn Đức T, anh Nguyễn Văn Đ; bà Nguyễn Thị L; bà Nguyễn Thị C; anh Nguyễn Đức K và bà Nguyễn Thị O) và làm 05 người bị thương phải đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện (bao gồm: bà Đào Thị H; bà Nguyễn Thị T; bà Trần Thị T; bà Nguyễn Thị M và anh Lê Xuân Q). Quá trình giải quyết vụ án, đại diện công ty TNHH G đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại. sau khi nhận

bồi thường bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì và trách nhiệm dân sự.

Hành vi lái xe không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến gần ngã tư giao nhau, điều khiển xe chạy nhanh, vượt quá tốc độ cho phép do Phan Thanh P thực hiện đã phạm vào tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra thì hành vi của Phan Thanh P đã phạm vào điểm a khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Làm chết 03 người trở lên; ...”

Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thanh P là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Trước tình hình các tội phạm về an toàn giao thông trong cả nước hiện nay nói chung cũng như tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng xảy ra nhiều và có chiều hướng gia tăng mà nguyên nhân chủ yếu là do người tham gia giao thông không tuân thủ đầy đủ luật giao thông đường bộ gây nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương và làm gương cho người khác.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thanh P luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan Công an để khai rõ hành vi đã thực hiện; Bị cáo có bố là người có công với Nhà

nước được tặng thưởng huân huy chương; Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã được chủ phương tiện bồi thường đầy đủ thiệt hại.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Thanh P không bị áp dụng tình tiết nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ thực hiện tội phạm cũng như nhân thân và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Đồng thời thông qua vụ án này cũng là bài học cho mọi người tham dự phiên tòa thấy được hậu quả của việc không chấp hành đầy đủ luật giao thông đường bộ để có bài học rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng đã thu giữ liên quan đến tội phạm do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với giấy tờ đã thu giữ của bị cáo Phan Thanh P do gắn liền với nhân thân của bị cáo vì không liên quan đến việc thực hiện tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

Đối với tài sản của bị cáo Phan Thanh P (Điện thoại di động nhãn hiệu FPT) cần trả lại cho bị cáo vì không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy khi điều khiển xe ô tô, bị cáo Phan Thanh P đã không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo lái xe ô tô trong thời gian do pháp luật quy định là hoàn toàn phù hợp.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Thanh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh P 13 (mười ba) năm tù về tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 27/3/2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015: Cấm bị cáo Phan Thanh P hành nghề lái xe thời hạn 03 năm, kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ (bao gồm: 01 Ốp nhựa màu đen bạc tại vị trí số 4; 01 đèn ô tô tại vị trí số 15; Giày dép tại vị trí số 13; Các dấu vết được niêm phong: Dấu vết màu nâu đỏ trên mặt đường tại các vị trí 3,4,5,6,12,14 trên hiện trường; Chất màu đen tại vị trí số 7 trên hiện trường; Dấu vi vết thu tại vô lăng ô tô; 01 Lệnh vận chuyển xe ô tô BKS 27B-00343 xuất bến 17h15’ ngày 26/3/2019.) do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phan Thanh P 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen có số IME1 980027001364337 và IME2 980027001414835 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phan Thanh P 01 giấy phép lái xe số 310156018836 và 01 giấy CMND số 111900277 đều mang tên Phan Thanh P vì không liên quan đến việc thực hiện tội phạm.

(Toàn bộ vật chứng tịch thu tiêu hủy và trả lại có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2020 giữa Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.)

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Thanh P phải chịu 200.000đ.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn